**PHỤ LỤC I**

 **PHIẾU CHẤM ĐIỂM RÈN LUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-CĐYT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh)*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC NINH**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ****LỚP:** …………………. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bắc Ninh, ngày …… tháng……… năm……* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**Học kỳ:..**................**; Năm học**:...........-..............

Họ và tên: Ngày sinh: ....../.../..........

Mã Sinh Viên:........................... Chức vụ trong lớp: ...............................................

**THÔNG TIN CHUNG**

Trong học kỳ vừa qua, anh/chị có bị chịu hình thức kỷ luật đã có quyết định thi hành nào?

Không bị kỷ luật: ☐

Khiển trách toàn trường: ☐ (Lý do kỷ luật: )

Cảnh cáo toàn trường: ☐ (Lý do kỷ luật: )

*(Thông tin này được sử dụng như sau: SV bị kỷ luật mức độ khiển trách ở nội dung nào sẽ chỉ được tối đa 50% điểm của nội dung đó; SV bị kỷ luật mức độ cảnh cáo bất kể lý do nào sẽ chỉ được nhận tổng điểm rèn luyện ở mức trung bình)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Điểm**  | **HSSV****đánh giá** | **Lớp đánh giá** | **Minh chứng** |
| **I/ Ý thức, thái độ và kết quả học tập** | **(30)** |  |  |  |
| **1. Chuyên cần:** Đi học đầy đủ đúng giờ bao gồm cả giờ lý thuyết,thực hành và lâm sàng (Không tính những buổi nghỉ có phép). Trong đó được tính như sau:* Đi muộn <5 phút 03 lần = Đi muộn >5 phút 01 lần = 01 buổi nghỉ không phép
* Nghỉ 01 buổi không phép trừ 01 điểm
* Nghỉ từ 12 buổi không phép trở lên trừ hết 12 điểm
* Số buổi không phép trong kỳ của SV là:.....................................

Ghi chú:............................................................................................. | 12 |  |  |  |
| **2. Thái độ học tập** nghiêm túc phối hợp trong làm bài tập nhóm, chuẩn bị bài lên lớp, tài liệu, trang thiết bị học tập:- Không nghiêm túc 1 đến 2 lần- Không nghiêm túc từ 3 lần trở lên | 210 |  |  |  |
| **3. Thái độ thi, kiểm tra** nghiêm túc:- Khiển trách thi, kiểm tra 1 lần | 20 |  |  |  |
| **4. Không có môn học, mô đun nào phải thi lại:**- Thi lại 01 môn trừ 01 điểm; thi lại 04 môn trở lên trừ hết 04 điểm- Số môn phải thi lại trong kỳ của SV là:...........................................Ghi chú:.............................................................................................. | 4 |  |  |  |
| **5. Kết quả học tập** Điểm trung bình chung học tập lần 1: .................. *(SV đối chiếu với khung điểm dưới đây và ghi điểm tương ứng ở cột SV đánh giá)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm đạt | 0 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| ĐTBHT lần 1 | <1,20 | 1,20-1,49 | 1,50-1,99 | 2,00-2,49 | 2,50-2,99 | 3,00-3,49 | 3,50- 4,00 |

 | 10 |  |  |  |
| **CỘNG MỤC I** |  |  |  |
| ***Lưu ý mục I:*** *Có quyết định kỷ luật mức độ khiển trách toàn trường nội dung trong mục I với các lỗi ví dụ như: cảnh cáo thi, nghỉ từ 12-14 buổi không phép chỉ được nhận tối đa* ***15 điểm*** *trong mục I.* |
| **II/ Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường** | **(25)**  |  |  |  |
| 1. Tôn trọng lễ phép với thầy cô giáo và CBCNV nhà trường, cán bộ người bệnh nơi thực tập:- Vi phạm 1 lần- Vi phạm 2 lần | 640 |  |  |  |
| 2. Chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường, cơ sở thực tập (CSTT) về chế độ chuyên môn và chế độ khác. Tích cực tuyên truyền vận động mọi người thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, kiên quyết đấu tranh với mọi hành vi sai phạm (được lớp, trường công nhận):- Không đeo thẻ HSSV; trang phục không phù hợp khi đến trường và CSTT.- Gây ồn ào, mất trật tự làm ảnh hưởng đến giờ học của lớp và các lớp khác trong trường và CSTT.- Uống rượu, hút thuốc lá trong khuôn viên nhà trường, CSTT.- Không tham gia các buổi sinh hoạt tập trung hội thảo được Nhà trường, Đoàn trường triệu tập.- Không tham gia hoặc tham gia không đúng, muộn so thời gian quy định về khai báo các thông tin cần thiết phục vụ cho khảo sát, báo cáo khi nhà trường yêu cầu. | 7mỗi lỗi vi phạm trừ 2 điểm, trừ tối đa 7 điểm |  |  |  |
| 3. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trực nhật, tích cực tham gia các buổi vệ sinh chung, các buổi lao động:- Không hoàn thành 1 buổi.- Không hoàn thành 2 buổi trở lên. | 420 |  |  |  |
| 4. Có ý thức bảo vệ tài sản của công, tiết kiệm điện nước:  - Làm bẩn, mất vệ sinh (dưới mọi hình thức) lên các trang thiết bị như: bàn, ghế, bảng viết, màn chiếu, trường, sàn, cửa, toilet ,… của nhà trường và CSTT.- Tự ý di chuyển trang thiết bị, tài sản ra khỏi vị trí đã sắp xếp, lắp đặt trong phòng. Đứng lên bàn ghế, leo trèo hoặc ngồi trên lan can, khung cửa sổ của nhà trường và CSTT. | 4mỗi lỗi vi phạm trừ 2 điểm, trừ tối đa 4 điểm |  |  |  |
| 5. Nộp học phí, lệ phí, bảo hiểm y tế, các giấy tờ liên quan, hồ sơ nhập học và các khoản quyên góp đầy đủ kịp thời: - Nhắc nhở 1 lần (quá hạn).- Nhắc nhở lần 2. | 420 |  |  |  |
| **CỘNG MỤC II** |  |  |  |
| ***Lưu ý mục II:*** *Có quyết định kỷ luật mức độ khiển trách toàn trường nội dung trong mục II với các lỗi ví dụ như: vô lễ với thầy cô giáo, cán bộ viên chức, nhân viên của nhà trường hoặc nơi thực tập; Không khai báo kịp thời các thông tin phục vụ báo cáo, khảo sát của nhà trường; Không tham gia lao động, các buổi sinh hoạt khác (hội thảo, hội nghị...) theo kế hoạch của nhà trường; Đóng học phí, Bảo hiểm y tế và các khoản phí khác chậm mà không có lý do chính đáng; Không hoàn thành việc khám sức khoẻ theo quy định và kế hoạch của nhà trường chỉ được nhận tối đa* ***13 điểm*** *trong mục II* |
| **III/ Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội** | **(25)** |  |  |  |
| 1. Tham gia các hoạt động XH, VH, VN, TT* Chủ động tham gia tích cực các hoạt động của nhà trường, Đoàn trường triển khai, tổ chức.
* Tham gia tích cực các hoạt động khi được phân công:
* Chỉ tham gia một số hoạt động.
* Tham gia hời hợt khi tham gia các hoạt động, gây ảnh hưởng đến tập thể.
* Tham gia nhưng nghỉ, bỏ ngang, gây ảnh hưởng đến tập thể hoặc không tham gia bất kì hoạt động nào.
 | 1210850 |  |  |  |
| 2. Đoàn kết, tận tình giúp đỡ bạn bè: Không gây bè phái, cãi nhau, hiềm khích trong tổ và lớp, giúp bạn trong học tập (được tổ hoặc lớp công nhận) | 5 |  |  |  |
| 3. Ý thức phát hiện và báo cáo những vấn đề liên quan đến ma tuý, tệ nạn xã hội:- Có ý thức phát hiện và báo cáo kịp thời.- Bao che, không tố giác. | 30 |  |  |  |
| 4. Ý thức chấp hành quy định tại nơi cư trú:* Chấp hành tốt.
* Có phản ánh của nơi cư trú.
 | 50 |  |  |  |
| **CỘNG MỤC III** |  |  |  |
| **IV/** **Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, văn nghệ, thể thao, cứu giúp người bị nạn… được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng***(đạt giải các cuộc thi olympic môn học, hội thi tay nghề, hoặc tham gia nghiên cứu khoa học có xác nhận của hội đồng khoa học nhà trường, SV 5 tốt, SV 3 rèn luyện...) và các thành tích về văn nghệ, thể thao, cứu giúp người bị nạn, được biểu dương khen thưởng các cấp, ...* *(Điểm cộng mục này không quá 10 điểm)* | **(10)** |  |  |  |
| *1. Cá nhân SV được biểu dương (có chứng nhận bằng cúp, cờ, giấy khen):* - Cấp trường hoặc tương đương.- Cấp Quận, Huyện hoặc Thành đoàn, Đoàn khối.- Cấp Tỉnh, Thành phố, Bộ, Ngành hoặc tương đương.- Cấp Chính phủ, nhà nước, quốc tế… | 78910 |  |  |  |
| *2. Được biểu dương, khen thưởng cùng tập thể lớp, đội tuyển, nhóm... (có chứng nhận bằng cúp/cờ khen/giấy khen kèm danh sách - với đội tuyển; tập thể lớp)*- Cấp trường hoặc tương đương.- Cấp Quận, Huyện hoặc Thành đoàn, Đoàn khối.- Cấp Tỉnh, Thành phố, Bộ, Ngành hoặc tương đương.- Cấp Chính phủ, nhà nước, quốc tế… | 78910 |  |  |  |
| **CỘNG MỤC IV** |  |  |  |
| **V/Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường (dành riêng cho ban cán sự lớp)** | **(10)** |  |  |  |
| 1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá- Xuất sắc. - Tốt.- Khá.  | 543 |  |  |  |
| 2. Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp (lấy biểu quyết)- Xuất sắc.- Tốt.- Khá. | 543 |  |  |  |
| **CỘNG MỤC V** |  |  |  |
| **Tổng cộng***(SV không phải là ban cán sự lớp được tối đa 90 điểm)* | **100** |  |  |  |
| **Tổng điểm sau xét trừ mức độ kỷ luật** |  |  |  |  |
| **XẾP HẠNG RÈN LUYỆN** |  |  |  |  |
| *Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm; Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm; Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm; Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm; Loại yếu: Dưới 50 điểm.**SV bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.* |
|  **GVCN***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Lớp trưởng***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **SV***(Ký và ghi rõ họ tên)* |